

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày 24-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên
2. Ông Trần Ngọc Dương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS, ngày 05/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXX-ST ngày 12/7/2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thái N** - sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Thôn 01, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1950 và bà Nghiêm Thị M - sinh năm 1950; có vợ là Đặng Thị N - sinh năm 1987 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC, ngày 15/5/2008 của Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thái N 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (Nộp phạt xong ngày 04/7/2015) danh chỉ bản số 057 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 29/01/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2019, chuyển tạm giam ngày 01/02/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bị hại: Anh Hoàng Mạnh H - sinh năm 1973; cư trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đặng Thị N- sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn 01, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vợ bị cáo Nguyễn Thái N). Có mặt.

2. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) -Chi nhánh Phú Thọ; địa chỉ: Số 2269, tầng 01, tòa nhà Prime đại lộ H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M; chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ KHCNPUN-Vpbank AMC và ông Phạm Hữu N; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty VPBank AMC. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Xuân Y - sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Minh C - sinh năm 1970; cư trú tại: Khu 06, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc B - sinh năm 1965; cư trú tại: Khu 07, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2017, Nguyễn Thái N, sinh năm 1987 ở thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ có mua 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG loại 9 tấn, số máy 3E37D6G00363, số khung 91YCHDA 00002 của công ty TNHH H ở thị trấn Đ, tỉnh Phú Thọ. Khi mua xe ô tô N đã vay của Ngân hàng V chi nhánh ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ số tiền 429.800.000đ, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG loại 9 tấn mà N vừa mới mua. Sau đó chiếc xe ô tô tải trên được đăng ký BKS 19C – 117.20 mang tên chủ xe Nguyễn Thái N và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19C - 117.20 do Ngân hàng V giữ và cấp cho N giấy đi đường với thời hạn ba tháng một lần. Sau khi mua xe ô tô tải về N đi chở hàng thuê nhưng do làm ăn thua lỗ không có tiền để nộp tiền gốc và lãi cho ngân hàng, do vậy mà ngân hàng không cấp lại giấy đi đường cho N. Nên N đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để đưa chiếc xe ô tô tải BKS 19C 117.20 vào lưu thông và để bán lấy tiền, sau đó N sử dụng điện thoại của N để vào mạng Internet tìm kiếm người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Sau đó N liên hệ được với một người

đàn ông ở trên mạng Internet mà N không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nhận làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả với giá 6.000.000đ và N cung cấp cho người đàn ông này những thông tin về chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG loại 9 tấn, số máy 3E37D6G00363, số khung 91YCHDA 00002, BKS 19C- 117.20. Khoảng 10 ngày sau thì người đàn ông trên chuyển cho N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả thông qua đường bưu điện. Đến đầu tháng 11/2017 thì N mang chiếc xe ô tô BKS 19C - 117.20 đến cầm cố cho anh Vũ Minh C, sinh năm 1970 ở khu 6 xã H, huyện C để lấy số tiền 120.000.000đ. Đến ngày 29/11/2017 thì có anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1965 ở khu 7 thị trấn H, huyện T gọi điện thoại cho N để hỏi mua chiếc xe ô tô BKS 19C- 117.20 N đồng ý và hẹn anh B đến nhà anh C để mua bán xe. Sau đó anh B đi cùng với anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1973 ở khu T, thị trấn H, huyện T đến nhà anh C, còn N đi cùng chị Đặng Thị N, sinh năm 1987 ở thôn 1 xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (là vợ của N). Tại nhà anh C thì N đã bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Mạnh H với giá 373.000.000đ (ba trăm bảy mươi ba triệu đồng), khi bán xe thì chị N cũng ký vào giấy tờ mua bán xe, sau đó N giao xe và toàn bộ giấy tờ xe cho anh H, gồm : 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Khi bán xe N nói với anh H tất cả giấy tờ xe đều hợp pháp và không nợ ngân hàng.

Sau khi mua được xe của N thì anh B và anh H điều khiển xe đi về thị trấn H, huyện T. Sau đó do bận công việc nên anh H đã nhờ anh B mang chiếc xe trên cùng giấy tờ xe để trao đổi mua bán xe với anh Đinh Xuân Y, sinh năm 1982 ở thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến ngày 05/02/2018 anh Y điều khiển chiếc xe ô tô tải BKS 19C- 117.20 chở hàng vào miền N, khi đi qua địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế do vi phạm Luật giao thông đường bộ nên bị Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thừa Thiên Huế tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, đồng thời thông báo cho anh Y biết Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bị tạm giữ nghi làm giả. Sau đó anh Y đã thông báo lại sự việc trên cho anh H, đến ngày 31/10/2018 anh H đã làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của N đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê.

Tại bản kết luận giám định số 55/KLGD ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: “ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021949, ghi biển số đăng ký 19C- 117.20, tên chủ xe Nguyễn Thái N; đề ngày 12 tháng 06 năm 2017 (tài liệu cần giám định ký hiệu A)” được sao chụp bằng phương pháp in phun màu (Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả).

Ngày 13/12/2018 anh Đinh Xuân Y đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê:

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS 19C- 117.20. Số máy 3E37D6G00363, số khung 91YCHDA 00002, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số AD16/0209198 ngày 12/06/2017 mang tên Nguyễn Thái N.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC2920411 ngày 12/06/2017 của xe ô tô BKS 19C- 117.20.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 13/12/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê, kết luận: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS 19C - 117.20. Số máy 3E37D6G00363, số khung 91YCHDA 00002 định giá vào thời điểm tháng 11/2017 trị giá 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra đã làm rõ Giấy chứng nhận đăng ký xe gốc của xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS 19C- 117.20 đã được Nguyễn Thái N dùng để thế chấp vay Ngân hàng V theo hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 13/06/2017. Đến ngày 28/03/2019 Ngân hàng Việt N đã có quyết định về việc thu giữ tài sản bảo đảm đối với chiếc xe ô tô tải do N thế chấp tại ngân hàng. Do vậy ngày 25/04/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe trên cho Ngân hàng V.

Trong vụ án này, khi Nguyễn Thái N bán chiếc xe ô tô tải BKS 19C- 117.20 cho anh H thì có chị Đặng Thị N đi cùng và ký vào giấy tờ mua bán xe. Quá trình điều tra đã làm rõ chị N không biết việc N đã mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để mang đi bán xe (khi đi cùng để bán xe cho anh H thì N nói với chị N là đã trả tiền ngân hàng và lấy giấy tờ xe về rồi bán xe). Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý đối với chị N là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra, không xác minh được người đàn ông đã làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho N như N đã khai.

Đối với số tiền 373.000.000đ mà N đã chiếm đoạt của anh H, N khai nhận đã trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại và sim điện thoại mà N sử dụng liên lạc để mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, N khai đã làm mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Hoàng Mạnh Hùng yêu cầu Nguyễn Thái N phải bồi thường cho anh số tiền 373.000.000đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu đồng). Hiện nay Nguyễn Thái N vẫn chưa bồi thường cho anh Hùng.

Đối với phần trách nhiệm dân sự giữa anh Đinh Xuân Y với anh Nguyễn Quốc B và anh Hoàng Mạnh H trong vụ án này. Quá trình điều tra anh Y không đề nghị giải

quyết, do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Hoàng Mạnh H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thái N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đặng Thị N đề nghị được cùng bị cáo N bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Mạnh H 373.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Nguyễn Thái N và vợ là chị Đặng Thị N có nghĩa vụ cùng nhau bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Mạnh H 373.000.000đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu đồng).

2. Về vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS ngày 12/6/2017 mang tên Nguyễn Thái N; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ngày 12/6/2017 của xe ô tô, biển kiểm soát 19C-117.20.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho Ngân hàng TMCP V 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGENG, biển kiểm soát 19C-117.20.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 3 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.650.000đ (Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/11/2017, tại nhà ở gia đình anh Vũ Minh C - sinh năm 1970 thuộc khu 06, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Thái N có hành vi dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để bán cho anh Hoàng Mạnh H - sinh năm 1973; cư trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển kiểm soát 19C-117.20 (Vợ chồng bị cáo Nguyễn Thái N đang thế chấp để vay tiền và Giấy đăng ký xe ô tô hiện do Ngân hàng TMCP V giữ) để chiếm đoạt của anh Hoàng Mạnh H 373.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thái N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 139 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ

sung 2009. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác; xâm hại trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án nhưng có tiền sử là bị Công an huyện Đoàn Hùng xử phạt tiền về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng được 01 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 139 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của vợ chồng bị cáo tại phiên tòa cho thấy ngoài tài sản chung là nhà, đất phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của gia đình thì bị cáo N không có tài sản riêng. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành án xong, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái N và vợ là chị Đặng Thị N đề nghị được cùng nhau có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại và bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Đề nghị này không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị cáo N và chị N phải cùng nhau bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Mạnh H là 373.000.000đồng.

Đối với thiệt hại về tài sản của anh Đinh Xuân Y, do anh Y không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu DONGENG, biển kiểm soát 19C-117.20 được hình thành từ vốn vay của Ngân hàng V. Theo quy định tại điều 14 của

Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, thì sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao xe ô tô nhãn hiệu DONGENG, biển kiểm soát 19C-117.20 cho Ngân hàng TMCP V là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận. Đối với điện thoại di động mà bị cáo N sử dụng liên lạc mua Giấy đăng ký xe ô tô giả, do đã bị mất nên không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Đặng Thị N và người bán Giấy đăng ký xe ô tô giả cho bị cáo N với lý do như bản cáo trạng nêu là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thái N 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 589 và Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thái N và vợ là chị Đặng Thị N có nghĩa vụ cùng nhau bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Mạnh H 373.000.000đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS ngày 12/6/2017 mang tên Nguyễn Thái N; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ngày 12/6/2017 của xe ô tô, biển kiểm soát 19C-117.20 (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 05/6/2019).

2.2. Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho Ngân hàng TMCP V 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGENG, biển kiểm soát 19C-117.20 (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 3 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.650.000đ (Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thái N, người bị hại là anh Hoàng Mạnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đặng Thị N có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng